Ngày dạy: 22,25.11.2021

**Tiết : 47 ,48 NỘI DUNG 4: VIẾT**

**Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát**

**a) Mục tiêu: V1, GT-HT, GQVĐ**

Viết được một đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát.

**b)** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm**: Đoạn văn đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu định hướng viết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:**  Đọc nội dung mục 1. **Định hướng** (trang 83/SGK), kết hợp với sự chuẩn bị ở nhà, em hãy cho biết:  + *Đoạn văn cần đảm bảo những yêu cầu gì?*  *+ Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ lục bát nghĩa là em làm gì?*  Thời gian suy nghĩ: 02 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi 1 số HS chia sẻ ý kiến.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét và kết luận .  **\*Hướng dẫn HS thực hành kĩ năng viết.**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  *Viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong hai bài thơ lục bát ("À ơi tay mẹ", "Về thăm mẹ") hoặc về một bài ca dao Việt Nam đã học.*  GV hướng dẫn quy trình viết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Dựa vào phần hướng dẫn SGK, tập viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ hoặc bài ca dao đã học.  + HS tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi 1 số HS trình bày đoạn văn viết của mình.  + HS nhận xét đoạn văn của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, cho điểm HS. | **D. KĨ NĂNG VIẾT**  **I. Định hướng viết**  **1. Đoạn văn là gì?**  **-** Đoạn văn là bộ phận của văn bản, có chủ đề thống nhất, có kết cấu hoàn chỉnh được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng.  + *Về nội dung:* đoạn văn thường diễn đạt một ý tương đối hoàn chỉnh. Các câu trong đoạn văn thường liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm rõ nội dung.  + *Về hình thức:* mỗi đoạn văn bao gồm một số câu văn có liên kết với nhau về mặt hình thức, thể hiện bằng các phép liên kết; mỗi đoạn văn được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  **2. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát**  - Là ghi lại những cảm xúc của bản thân về bài thơ đó.  - Người viết cần trả lời câu hỏi: *Bài thơ gợi cho em những cảm nghĩ gì?*  - Đoạn văn có thể chỉ nêu cảm nghĩ về một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ lục bát mà em có ấn tượng và yêu thích.  **II. Thực hành**  **Đề bài:** *Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong hai bài thơ lục bát ("À ơi tay mẹ", "Về thăm mẹ") hoặc về một bài ca dao Việt Nam đã học.*  **Bước 1: Chuẩn bị:**   - Đọc kĩ đề bài và xác định yêu cầu của đề.  - Chọn bài thơ mà em sẽ phát biểu cảm nghĩ.  - Đọc kĩ lại bài thơ để hiểu bài thơ.  **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**   - **Tìm ý**cho đoạn văn bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi như:  + Bài thơ lục bát em thích là bài thơ nào?  + Nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào trong bài thơ làm cho em thích? Vì sao em thích?  + Em có suy nghĩ và cảm xúc gì về bài thơ?  - **Lập dàn ý**đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ theo gợi ý:  + **Mở đoạn:** Nêu được tên bài thơ, tác giả (nếu có) và cảm nghĩ chung của em về bài thơ.  + **Thân đoạn:**   * Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ. * Nêu lên các lí do khiến em thích.   **+ Kết đoạn:** Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài thơ.  **Bước 3: Viết**  Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý lựa chọn các từ ngữ phù hợp để diễn tả cảm nghĩ của em về bài thơ.  **Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**   + **Kiểm tra dàn ý** đã xây dựng và xác định các lỗi về nội dung cần chỉnh sửa.  + **Kiểm tra đoạn văn** đã viết, phát hiện và tìm cách sửa các lỗi về viết: dùng từ, chính tả, ngữ pháp, trình bày,... |

**Tài liệu tham khảo: Đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ “*Về thăm mẹ*” (Đinh Nam Khương)**

Bài thơ *Về thăm mẹ* của tác giả Đinh Nam Khương là dòng cảm xúc của người con khi trở về thăm mẹ sau bao ngày xa cách. Bằng lối diễn đạt giản dị kết hết hợp với thể thơ lục bát truyền thống, những câu thơ nối tiếp nhau thật tự nhiên như tình cảm mẹ con gần gũi thân thương. Câu thơ mở đầu: " *Con về thăm mẹ chiều đông/ Bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà*" như một lời kể lại nhưng người đọc dường như cảm nhận được hơi ấm của tình mẹ con. Hình ảnh mẹ gắn liền với hơi khói đượm hơi ấm mỗi buổi chiều tà. Khi mẹ vắng nhà, ngồi trước mái hiên, ngắm nhìn khung cảnh ngôi nhà thân thương, người con nhìn những đồ vật thân quen đều khiến con gợi nhớ tới hình ảnh mẹ. Ví như chiếc nón từng dãi nắng dầm sương cùng mẹ thì nay khi cũ rách rồi (thành nón mê) vẫn ngồi dầm mưa trên chiếc chum tương (một món ăn thường ngày do mẹ làm ra). Hay như chiếc áo tơi từng qua bao buổi cày bừa trên đồng cạn dưới đồng sâu với mẹ tuy đã cũ mòn, lủn củn vẫn nhưng vẫn khoác hờ người rơm; cái nơm, hỏng vành, đàn gà con nối đuôi mẹ tránh mưa,... Tất cả đều gợi nhớ về mẹ, về hình ảnh mẹ tần tảo sớm khuya. Với mẹ, hình như đồ vật nào cũng đều có sự gắn bó, gần gũi, mang tình nghĩa thắm thiết, thủy chung sau trước. Đó cũng là phẩm chất của người mẹ Việt Nam. Tấm lòng yêu thương vô bờ bến của mẹ đối với con được kết tụ lại, tô đậm thêm trong hình ảnh: " *Bất ngờ rụng ở trên cành / trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*" Một trái na cuối vụ chín muộn ở trên cành mà mẹ vẫn dành để phần cho đứa con nơi xa. Mẹ mong lắm ngày con trở về để được nếm hương vị trái cây do tự tay mình trồng, mình chăm. Không nhiều lời, chỉ cần một hình ảnh tiêu biểu như thế cũng đã cho ta cảm nhận sâu sắc tình yêu của mẹ đối với con. Bằng cách dùng lối ẩn dụ khéo léo, chọn hình ảnh thân thuộc, phù hợp với đối tượng miêu tả và giọng thơ nhẹ nhàng tình cảm, hình tượng người mẹ nông thôn Việt Nam cần cù siêng năng, hiền lành thơm thảo, vất vả lam lũ sớm chiều nhưng đầy tình yêu thương con hiện lên rõ nét trong tác phẩm *Về thăm mẹ* của Định Nam Khương. Chẳng riêng tác giả mà ngay như chúng ta cũng chung tình cảm*: Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn/ Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

Ngày dạy: 25,27.11.2021

**Tiết 50: NỘI DUNG 5: NÓI VÀ NGHE**

**Trình bày ý kiến về một vấn đề**

1. **Mục tiêu: N1, N2, N3- GQVĐ**

**-** HS biết trình bày ý kiến của bản thân về một vấn đề.

**-** HS nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

**-** HS có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm bằng ngôn ngữ nói.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Định hướng kĩ năng trình bày ý kiến về vấn đề:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **+** *Trình bày ý kiến về một vẫn đề là gì?*  *+ Theo em, để trình bày ý kiến về một vẫn đề, em cần làm những việc gì?*  Thảo luận trong thời gian 02 phút.  **- Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận theo cặp.   * **Báo cáo sản phẩm:** HS báo cáo kết quả tìm hiểu. * **Đánh giá, nhận xét**: GV nhận xét và kết luận .   **\*Thực hành nói và nghe:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Cho đề bài: *Em có ý kiến gì về nhận xét: "Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều"?*  Hãy lập dàn ý cho bài nói và trình bày ý kiến của mình.    **Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ**  + GV hướng dẫn quy trình các bước trình bày ý kiến về một vấn đề.  + HS dựa vào hướng dẫn của GV, chuẩn bị bài nói trình bày ý kiến của bản thân theo đề bài trên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi 1 số HS trình bày bài nói của mình.  + Các HS khác lắng nghe, đưa ra nhận xét về bài nói của bạn.  Bước 4: Kết luận, nhận định  + GV đưa ra nhận xét về kĩ năng nói và kĩ năng nghe của HS.  + GV cho điểm HS.  **-** | **E. KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE**  **I. Định hướng**  **\* Trình bày ý kiến về một vấn đề** là người viết nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và bằng chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  **Ví dụ:**  + Có người cho rằng: Việc sử dụng các từ tiếng Anh trong giao tiếp của người Việt trẻ đang làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Ý kiến của em như thế nào?  + Em có ý kiến gì về nhận xét: "Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều"?  \* **Để trình bày ý kiến về một vấn đề, HS cần xác định:**  - Đó là vấn đề gì? Ý kiến của em về vấn đề này như thế nào?  - Các lí lẽ và bằng chứng mà em định sử dụng để làm sáng tỏ vấn đề, thuyết phục mọi người là những gì?  - Khi trình bày cần có thêm thiết bị gì?  - Cần chú ý như thế nào khi nói (âm lượng, tốc độ, tư thế, thái độ và các yếu tố phi ngôn ngữ,...) ?  **II. Thực hành**  **Bài tập**: *Em có ý kiến gì về nhận xét: "Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều"?*  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Xác định mục đích và nội dung bài nói:  + Mục đích nói: Nêu ý kiến, quan điểm của mình về nhận xét trên.  + Nội dung nói: Những ưu điểm của việc đi tham quan, du lịch.  - Tìm tư liệu liên quan đến bài nói sẽ trình bày (tranh, ảnh, sách, báo,... về hoạt động tham quan, du lịch).  -  Liên hệ với kinh nghiệm của bản thân và những người xung quanh về việc tham quan, du lịch.  (Bản thân đã từng được đi tham quan ở đâu? Chuyến tham quan ấy được diễn ra như thế nào? Bản thân đã nhận được những điều gì sau chuyến tham quan?)  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  **- Tìm ý**cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi như:  + Tham quan, du lịch là gì?  Tham quan là hoạt động của khách du lịch trong ngày tới thăm nơi có tài nguyên du lịch với mục đích tìm hiểu, thưởng thức những giá trị của tài nguyên du lịch.  + Mục đích của việc đi tham quan, du lịch là gì?   * Đa dạng các hoạt động giảng dạy, trải nghiệm thực tế. * Giúp học sinh có thời gian thư giãn, kết hợp vừa học vừa chơi. * Giúp học sinh nắm được những kiến thức cụ thể trong quá trình tham quan. * Tạo hứng thú trong học tập cho học sinh.   + Hoạt động tham quan, du lịch mang lại cho người tham gia những gì (về tình cảm, nhận thức, kinh nghiệm,...)?   * Về tình cảm: Khơi dậy những tình cảm về nhiều vấn đề cho học sinh như tình cảm với môn học, tình bạn, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình,... (phụ thuộc vào mục đích chuyến tham quan). * Về nhận thức: Xây dựng được những tư tưởng, những kiến thức thích hợp cho học sinh sau chuyến tham quan. * Về kinh nghiệm: Giúp học sinh có kinh nghiệm tham quan vừa phục vụ việc học tập nhận thức vừa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí.   + Nên đi tham quan, du lịch như thế nào cho phù hợp và có hiệu quả?   * Cân nhắc về mục đích của chuyến tham quan để lựa chọn địa điểm phù hợp. * Cân nhắc về sở thích và tài chính của từng cá nhân sao cho hợp lí. * Cần có bản ghi chép, thu hoạch, đánh giá cuối chuyến tham quan để học sinh thực sự tập trung tiếp nhận tri thức chứ không chỉ vui chơi.   **- Lập dàn ý**cho bài nói theo ba phần:  + **Mở đầu**: Giới thiệu họ tên và vấn đề cần trình bày.  + **Nội dung chính**:   * Nêu ý kiến của bản thân về vấn đề đặt ra. **Ví dụ**: Có nhiều cách làm giàu hiểu biết. Một trong những cách đó là việc tham quan, du lịch. * Giải thích tham quan, du lịch là gì? **Ví dụ**: Tham quan, du lịch là đi thăm những vùng đất mới, những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử,...; nêu một số địa danh du lịch nổi tiếng có thực của đất nước và thế giới. * Nêu lợi ích của hoạt động tham quan, du lịch. **Ví dụ:**Khi tham quan, du lịch, chúng ta có thể được mở mang kiến thức về nhiều lĩnh vực (địa lý, lịch sử, văn học...); Có thời gian thư giãn, ngắm nhìn đất nước;... * Nên đi tham quan, du lịch như thế nào để có hiệu quả? **Ví dụ**: Phải luôn chú ý quan sát, thường xuyên hỏi những gì mình chứng kiến; ghi chép, ghi hình lại những điều lí thú,...   + **Kết thúc**:   * Khẳng định lại ý kiến của mình về lợi ích của việc đi tham quan du lịch. * Nêu nguyện vọng và dự định của mình nếu được đi tham quan, du lịch.   **Bước 3: Thực hành nói và nghe**  **- Dựa vào dàn ý để trình bày ý kiến của mình.**  - **Lưu ý khi nói**: trình bày miệng, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng **điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ**phù hợp.  - Thảo luận giữa người nói và người nghe về các nội dung chính, các chi tiết trong bài trình bày; đặt câu hỏi và trả lời.  **Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**  Rút kinh nghiệm về nội dung và cách trình bày một vấn đề:  - Người nói: Đã nói đủ các ý có trong dàn bài chưa? Còn thiếu nội dung nào? Có mắc các lỗi về cách trình bày không?  - Người nghe: Có nắm được nội dung trình bày của người nói không? Có mắc các lỗi khi nghe không? |

**Tài liệu tham khảo: Bài nói trình bày ý kiến của bản thân về** *nhận xét: "Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều".*

Xin kính chào thầy cô và các bạn, tôi tên là......học sinh lớp.....trường....... Sau đây tôi xin đưa ra quan điểm của bản thân về ý kiến "Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều".

Đầu tiên chúng ta cần hiểu thế nào là tham quan, du lịch. Tham quan, du lịch là đi thăm những vùng đất mới, những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử,... Có rất nhiều địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế như: Vịnh Hạ Long, Văn miếu Quốc Tử Giám, Phong Nha - Kẻ Bàng,...

Mục đích của những chuyến tham quan là vô cùng đa dạng. Đó có thể là nhu cầu đa dạng các hoạt động giảng dạy, trải nghiệm thực tế; giúp học sinh có thời gian thư giãn, kết hợp vừa học vừa chơi; giúp học sinh nắm được những kiến thức cụ thể trong quá trình tham quan hay đơn giản là tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Từ những mục đich ấy, việc tham gia thăm quan, du lịch mang lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích khác nhau. Sau đây tôi xin nêu ra một vài lợi ích mà tôi cho là phù hợp với lứa tuổi học sinh. Về tình cảm, nó giúp khơi dậy những tình cảm về nhiều vấn đề cho học sinh như tình cảm với môn học, tình bạn, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình,... (phụ thuộc vào mục đích chuyến tham quan). Về nhận thức: Xây dựng được những tư tưởng, những kiến thức thích hợp cho học sinh sau chuyến tham quan.Về kinh nghiệm: Giúp học sinh có kinh nghiệm tham quan vừa phục vụ việc học tập nhận thức vừa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí.

Tuy nhiên không phải buổi tham quan nào cũng đem lại giá trị. Chúng ta cần phải tham quan, du lịch một cách phù hợp và có hiệu quả. Để làm được điều đó, chúng ta cần cân nhắc về mục đích của chuyến tham quan để lựa chọn địa điểm phù hợp; về sở thích và tài chính của từng cá nhân sao cho hợp lí. Cuối cùng thì mỗi học sinh cần được yêu cầu có bản ghi chép, thu hoạch, đánh giá cuối chuyến tham quan để học sinh thực sự tập trung tiếp nhận tri thức chứ không chỉ vui chơi.

Như vậy, có thể thấy, tham quan du lịch là một hoạt động trải nghiệm vô cùng hữu ích đối với mỗi cá nhân, tập thể cũng như cộng đồng. Nếu như được đi tham quan, tôi xin đề xuất đến thăm Văn miếu Quốc Tử Giám vì những lí do sau đây. Thứ nhất, tôi đánh giá cao những tri thức văn hóa mà chuyến tham quan có thể đem lại cho học sinh. Chúng ta nên thuê một hướng dẫn viên vừa dẫn đi tham quan vừa thuyết minh về những vấn đề về lịch sử, văn hóa của ngôi trường Đại học đầu tiên của Việt Nam này. Thứ hai, tôi đã có cân nhắc về chi phí và sự thuận tiện của chuyến đi. Với một chiếc xe oto và một khoản phí nhỏ, học sinh đã có thể có được những trải nghiệm thích thú với văn hóa Việt Nam. Cuối cùng, kết quả của buổi tham quan này có thể được đánh giá dựa trên một bài trắc nghiệm hoặc bài viết nhỏ. Thầy cô có thể cho chúng vào điểm miệng hoặc điểm 15 phút để nêu cao tinh thần học tập của học sinh.

Trên đây là ý kiến của tôi. Rất mong thầy cô và các bạn đóng góp ý kiến hoặc thắc mắc nếu mọi người cần giải đáp. Tôi xin chân thành cảm ơn!

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b) Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

1. **Thực hành phần TỰ ĐÁNH GIÁ (Trang 86 - 87 - 88/SGK):**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **THẢO LUẬN THEO BÀN:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** các nhóm thảo luận, trả lời ra phiếu Học tập:  + Trả lời bằng cách chọn 1 đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | **1** |  | | **…** |  |   **+ Cá nhân tự trả lời** Câu 10: ***Viết một đoạn văn (khoảng 3 - 4 dòng) để trả lời câu hỏi: "Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?".***  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt kiến thức  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/cam-nhan-bai-tho-con-co.jpg | 1. **TỰ ĐÁNH GIÁ**   Tìm hiểu văn bản **“*Con cò trong ca dao*” (Vũ Ngọc Phan) - trang 86/ SGK**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | 1 | C | | 2 | B | | 3 | B | | 4 | B | | 5 | A | | 6 | C | | 7 | D | | 8 | B | | 9 | C |   **Câu 10:** HS **viết một đoạn văn (khoảng 3 - 4 dòng) để trả lời câu hỏi*: "Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?"***  **Gợi ý**  Văn bản *Con cò trong ca dao* của tác giả Vũ Ngọc Phan mang đầy đủ những đặc điểm của văn bản nghị luận . Văn bản trên nhằm thuyết phục người đọc, người nghe lí do tại sao nhân dân lao động hay nói đến con cò trong ca dao Việt Nam. Để thuyết phục, người viết đã nêu được vấn đề bàn luận ngay ở đoạn ở đầu. Sau đó, người viết dùng lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ điều đó ở trong những đoạn còn lại. |

**2. Hãy viết một đoạn văn (dưới 10 dòng) nêu cảm nhận của em về một hình tượng trong các tác phẩm truyện đã học trong bài học 1, trong đó có sử dụng ít nhất 01 thành ngữ và 01 dấu chấm phẩy.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp**

GV giao nhiệm vụ với thời gian thực hiện là 15 phút.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**

**+** GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn đã viết hoàn thiện.

+ Các HS khác lắng nghe và nhận xét.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận:**

GV nhận xét và cho điểm.

**Ví dụ:**

Thánh Gióng là hình tượng độc nhất vô nhị về lòng yêu nước của văn học Việt Nam. Thánh Gióng được xây dựng với yếu tố hoang đường kì ảo cùng mong muốn của nhân dân. Gióng mang trong mình sức mạnh của nhân dân, lớn lên từ tình yêu nước của nhân dân; Gióng hoàn thành nhiệm vụ và mơ ước lớn nhất của nhân dân là đánh trận bảo vệ đất nước. Khi đã hoàn thành nhiệm vụ, nhân dân ta đưa hình ảnh Thánh Gióng vào cõi bất tử, cõi thiêng liêng. Tuy vậy, vẫn xuất hiện rất nhiều những vết tích, dấu ấn của Gióng tại hạ thế được nhân dân truyền nhau lưu giữ. Lưu giữ hình ảnh Thánh Gióng cũng chính là cách nhân dân ta lưu giữ truyền thống yêu nước của dân tộc mình.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a) Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b) Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG NHÓM:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:** Trình bày ý kiến về các vấn đề sau:

- Nhóm 1 + 2: Ý nghĩa của việc tìm hiểu văn học dân gian (truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, tục ngữ,....) đối với thế hệ trẻ.

- Nhóm 3 + 4: Ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người.

Tiết sau sẽ báo cáo sản phẩm nhóm.

 

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

+ HS suy nghĩ, thảo luận nhóm.

+ GV động viên.

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**

**+** GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm bằng lời nói (có thể sử dụng thêm các phương tiện hỗ trợ cho bài nói: tranh, ảnh, video,...)

+ Các nhóm lắng nghe nhóm bạn trình bày và nhận xét.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận:**

GV nhận xét kĩ năng nói và kĩ năng lắng nghe của các nhóm; cho điểm các nhóm.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. Đọc sách báo, truy cập internet, sưu tầm, tìm đọc các bài nghị luận văn học trình bày một ý kiến về cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học, nhất là các tác phẩm đã học, theo cách sau:

- Sử dụng công cụ tìm kiếm, gõ tên các tác phẩm văn học cần tìm.

- Thu thâp các nguồn tư liệu gồm*: bài viết, hình ảnh, video,...*

2. Ghi chép và tích lũy trích đoạn văn nghị luận hay mà em đã đọc được.

**3. Chuẩn bị bài 5: Văn bản thông tin** (Thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian)

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 – *Cánh diều*

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

………………………………………………………..

Ngày dạy: 27.11.2021

**BÀI 5**

**Tiết 51,52**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **VĂN BẢN THÔNG TIN**  **(THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO TRẬT TỰ THỜI GIAN)** |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*:*

*+ Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)

+ *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ (theo infographic.vn)*

*-* Thực hành Tiếng Việt về câu văn mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian và câu có chứa vị ngữ mở rộng.

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Giờ trái đất (theo baodautu.vn)*

**2. Viết:**

Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

**3. Nói và nghe.**

Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

**4. Tự đánh giá.**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết – KHGD**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

-  Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian.

- Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói.

- Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.

- Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

**2. Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : ĐỌC – VIẾT- NÓI - NGHE** | | |
| **1** | Chỉ ra được sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó. | **Đ1** |
| **2** | Nhận biết được trật tự triển khai thông tin; các số liệu và kiến thức có ý nghĩa quan trọng nêu trong văn bản. | **Đ2** |
| **3** | Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (*nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu*,..). | **Đ3** |
| **4** | Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc. | **Đ4** |
| **5** | Nhận biết câu văn mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian và câu văn có sử dụng vị ngữ mở rộng; phân tích được cấu tạo của thành phần vị ngữ mở rộng trong câu. | **Đ5** |
| **6** | Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **V1** |
| **7** | Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản thông tin. | **N1** |
| **8** | Biết trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. | **N2** |
| **9** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N3** |
| **10** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. | **N4** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ, CÔNG NGHỆ - TIN HỌC** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **13** | Phát triển năng lực công nghệ - tin học cho HS qua các bài tập thiết kế đồ họa thông tin, thiết kế văn bản trên máy tính khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **CN - TH** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: YÊU NƯỚC, CHĂM HỌC** | | |
| **14** | - Tự hào về lịch sử dân tộc; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới;....  - Ham tìm hiểu lịch sử dân tộc để nâng cao hiểu biết. | **YN,**  **CH** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- CN - TH:** Công nghệ - tin học

**- YN:** Yêu nước

**- CH:** Chăm học

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu:Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề

**\* Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Tìm hiểu văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2 + 3** | **Nhóm 4** |
| **Nhiệm vụ tìm hiểu** | **Phần 1 văn bản /tr 92 - sgk** | **Phần 2 văn bản (Tr 92, 93 - sgk)** | **Phần 3 văn bản (Tr 93 - sgk)** |
| - Phần 1 cung cấp thông tin gì?  - Tìm hiểu thêm bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hoa Kỳ: thời điểm ra đời? Ý nghĩa? | - Liệt kê các mốc thời gian và sự kiện tương ứng.  - Việc liệt kê các thông tin về thời gian, sự kiện đó có ý nghĩa gì với người đọc? | - Phần 3 nhắc đến thông tin nào?  - Nêu tác dụng của việc sử dụng 2 hình ảnh trong văn bản. |

** **

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02:**

**Tìm hiểu văn bản *Giờ Trái Đất* (theo baodautu.vn)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2 + Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Nội dung tìm hiểu** | **Phần 1 của văn bản** | **Phần 2 của văn bản** | **Phần 3 của văn bản** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | **1. Giờ Trái Đất được khởi phát từ ý tưởng nào? Của tổ chức nào? Từ bao giờ?**  **2. Mục đích của ý tưởng là gì?**  **3.** Xác định một số câu có vị ngữ được mở rộng trong phần 1. | **1. Nêu các mốc thời gian và các thông tin tương ứng về sự ra đời và phát triển của chiến dịch Giờ Trái Đất.**  **2. Phần 2 sử dụng kết hợp các phương tiện nào để cung cấp thông tin? Hiệu quả của việc kết hợp các phương tiện đó.**  **3.** Xác định một số câu có vị ngữ được mở rộng trong phần 2. | **1. Chỉ ra thông tin chính của phần 3.**  **2. Nhận thức của thế giới về biến đổi khí hậu được nâng cao có ý nghĩa gì?**  **3. Chỉ ra một việc em có thể làm để hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất ở Việt Nam.** |

 

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK. **3. Bảng tham chiếu các mức độ cần đạt**

*+ Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)

+ *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ (theo infographic.vn)*

*-* Thực hành Tiếng Việt về các thành phần trạng ngữ, vị ngữ mở rộng trong câu.

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Giờ trái đất (theo baodautu.vn)*

**2. Viết:**

Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.

**3. Nói và nghe.**

Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài học** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  1.Văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)  *2.* Văn bản  *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ* (theo *infographic.vn)*  **II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **III. THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU**  Văn bản *Giờ trái đất* (theo *baodautu.vn)*  **IV. VIẾT**  Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.  **V. NÓI VÀ NGHE**  Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. | - Xác định được thời điểm và nơi xuất hiện của văn bản thông tin.  - Nhận biết được các mốc thời gian và sự kiện được nhắc đến.  - Nhận biết được các yếu tố nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự đấy đày dòng, hình ảnh âm thanh trong văn bản.,.. trong văn bản thông tin.  - Nhận diện được câu văn mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian; câu văn có vị ngữ mở rộng. | - Xác định được thông tin chính của văn bản thông tin.  - Nêu được tác dụng, mục đích của việc sử dụng các yếu tố nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự đấy đày dòng, hình ảnh âm thanh trong văn bản.,.. trong văn bản thông tin.    - Nêu được tác dụng của kiểu câu mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian trong văn bản thuật lại sự kiện lịch sử.  - Phân tích được cấu tạo của vị ngữ mở rộng trong câu . | - Đánh giá nội dung và nghệ thuật của các văn bản thông tin.  - Nêu được ý nghĩa của việc thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin đối với người đọc. | - Vẽ tranh minh hoạ nội dung các sự kiện được đề cập đến trong các văn bản thông tin.  - Biết tự đọc và khám phá các giá trị của một văn bản thông tin thuật lại các sự kiện của nước ta và thế giới ngoài SGK.  *-* Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.  - Biết trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. |

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

Chỉ ra được hình thức ghi chép của bài kí; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể được dùng trong bài kí; chỉ ra những câu, đoạn trong bài kí thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của tác giả; nhận biết được tác dụng của những cảm xúc, suy nghĩ đó với người đọc.

**2. Bài tập :** Kể về một kỉ niệm của bản thân theo cả 02 hình thức: viết và nói; tranh vẽ minh hoạ nội dung văn bản kí (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Rubric**

**Rubic 1: Đánh giá trả lời câu hỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập (PHT)** | **Mức đánh giá** | | |
| Phiếu học tập 01 | HS trả lời được 1/3 số câu hỏi của PHT | HS trả lời được 2/3 số câu hỏi của PHT hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi nhưng nội dung trả lời sơ lược. | HS trả lời đúng và đầy đủ tất cả các câu hỏi của PHT  (khuyến khích các cách trả lời sáng tạo) |
| Phiếu học tập 02 | Nt | Nt | Nt |
| Phiếu học tập 03 | Nt | Nt | Nt |
| Phiếu học tập 04 | Nt | Nt | Nt |

**Rubic 2: Đánh giá thực hiện bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài viết kể về một kỉ niệm của bản thân  **(3 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả  (1 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; không mắc lỗi chính tả  (2 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (3 điểm) |
| Bài nói viết kể về một kỉ niệm của bản thân  **(3 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày  (1 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; người nói trình bày tương đối tốt.  (2 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể  (3 điểm) |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản kí vừa học  **(4 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (2 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (3 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (4 điểm) |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến truyện truyền thuyết/truyện cổ tích. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVĐ** | | **A. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  I.Tìm hiểu chung về văn bản thông tin  II. Đọc hiểu văn bản 1.Văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)  III*.* Văn bản  *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ (theo infographic.vn)*  **B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Thực hành Tiếng Việt về thành phần trạng ngữ và vị ngữ mở rộng trong câu.  **C. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  Văn bản *Giờ trái đất* (theo *baodautu.vn)*  **D. VIẾT**  Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.  **E. NÓI VÀ NGHE**  Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | -Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.  - Đánh giá qua rubic. |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ 4: Vận dụng** | | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thêm các văn bản khác để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản nghị luận. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá. |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a**) **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b) Nội dung hoạt động:**

Tổ chức trò chơi “*Nhanh như chớp*”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**

1. Trò chơi “*Nhanh như chớp”*

- GV trình chiếu những hình ảnh về các sự kiện nổi bật. GV có thể gợi ý thêm sự kiện đó diễn ra vào năm nào để HS nhìn hình dễ đoán hơn.

- HS quan sát bức ảnh để đoán sự kiện.

HS trả lời đúng sẽ được nhận quà.



(Sự kiện 1: Bác Hồ đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” ngày 2/9/1945)



(Sự kiện 2: Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954)



(Sự kiện 3: Đại thắng mùa xuân 30/4/1975 thống nhất đất nước)



(Sự kiện 4: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh )



(Sự kiện 5: Lễ Hội Gióng được tổ chức vào ngày mùng 7, mùng 8 và mùng 9 tháng 4 Âm lịch tại xã Phù Đổng, huỵện [Gia Lâm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_L%C3%A2m), thành phố [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i)).



(Sự kiện 6: Mưa lũ lịch sử ở miền Trung năm 2020)



(Sự kiện 7: Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 hằng năm ở các nhà trường)



(Sự kiện 8: Ngày bầu cử HĐND các cấp nhiệm kì 2021 - 2026 ngày 23/5/2021)

2. Sau khi giải mã được sự kiện ở các bức ảnh, GV yêu cầu HS thuật lại 01 sự kiện mà mình ấn tượng nhất bằng lời nói.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS quan sát ảnh, suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS giải mã các bức tranh và thuật lại sự kiện mà bức tranh đề cập.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét, khen ngợi.

**GV dẫn dắt vào bài học mới:**

Trong cuộc sống, để tìm hiểu về một sự kiện hay thuật lại một sự kiện cho người khác biết, ta sẽ sử dụng văn bản thông tin. Văn bản thông tin nhằm cung cấp cho người đọc, người nghe các tri thức chính xác, khách quan về các đối tượng (hiện tượng thiên nhiên, sự kiện lịch sử, văn hóa, khoa học, các danh lam thắng cảnh,...). Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu đặc điểm của một văn bản thông tin qua một số ví dụ.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**Thao tác 1: Tìm hiểu chung văn bản thông tin**

**a) Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được định nghĩa, đặc điểm của văn bản thông tin.

**b) Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về định nghĩa, đặc điểm của văn bản thông tin.

GV đặt câu hỏi; HS suy nghĩ cá nhân để trả lời.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức ngữ văn** trong SGK trang 89 - 90, dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để nêu những hiểu biết về văn nghị luận:  *+ Nêu định nghĩa văn bản thông tin.*  *+ Nêu đặc điểm của văn bản thông tin nói chung.*  *+ Thế nào là văn bản thuật lại sự kiện? Đặc điểm của văn bản này?*  **-** HS đọc **phần Kiến thức ngữ văn** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | 1. **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**   **I. Tìm hiểu chung về văn bản thông tin**  **1. Định nghĩa**: Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng tự nhiên, thuật lại các sự kiện, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, hướng dẫn các quy trình thực hiện một công việc nào đó,...  2. **Đặc điểm của văn bản thông tin**  **-Về nội dung:** Cung cấp thông tin về đối tượng.  **- Về hình thức:** thường được trình bày bằng chữ viết kết hợp với các phương thức khác như *hình ảnh, âm thanh,...*  **3. Văn bản thuật lại một sự kiện**  - Là loại văn bản thông tin, ở đó người viết thuyết minh (trình bày, miêu tả, kể lại) một sự kiện (lịch sử, văn hoá, khoa học,...).  - Trong văn bản, người viết thường sử dụng hình ảnh và nhiều câu trần thuật với trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn; thông tin thường được trình bày theo trật tự thời gian hoặc mối quan hệ nguyên nhân - kết quả.  - Trong văn bản thuật lại một sự kiện theo trật tự thời gian, người viết thường sắp xếp các thông tin về sự kiện xảy ra theo thứ tự từ trước đến sau, từ mở đầu đến diễn biến và kết thúc,... |

**Thao tác 2: Đọc hiểu văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”***

**(Bùi Đình Phong)**

**a) Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của văn bản thông tin *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)

**b) Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện hoạt động:**

\*Trước khi đọc văn bản:

**Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**

**GV đặt câu hỏi**:

+ Em hãy nêu những hiểu biết của em về lãnh tụ Hồ Chí Minh.

+ Theo em, sự kiện Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 có ý nghĩa lịch sử gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức, dẫn vào bài.

\*Tiến hành đọc - hiểu văn bản:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS: Qua tìm hiểu ở nhà, hãy nêu những hiểu biết của em về tác giả Bùi Đình Phong.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.  Description: Di chÃºc Há» ChÃ­ Minh - Quá»c báº£o Äá» xÃ¢y dá»±ng Äáº¥t nÆ°á»c to Äáº¹p hÆ¡n    PGS. TS Bùi Đình Phong (1950)  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Giọng đọc dứt khoát, rõ ràng, nhấn mạnh hơn vào mốc thời gian và các sự kiện.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp trong 03 phút:**  *+ Nêu thể loại của văn bản.*  **+ Văn bản**Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập**thuật lại sự kiện gì, theo trình tự nào?**  *+ Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **II. Văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)**  **1. Tìm hiểu về tác giả Bùi Đình Phong**  - **Quê quán**: Hà Tĩnh.  - **Vị trí**: Là nhà nghiên cứu hàng đầu về lãnh tụ Hồ Chí Minh với hàng loạt công trình có giá trị cao, đặc biệt là về tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người.  **2. Tìm hiểu chung về văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”***  **a.** **Xuất xứ**: nguồn *baodanang.vn* (2018).  **b.** **Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích**  - Đọc  - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó  (SGK/Tr 92)  **c. Thể loại:** Văn bản thông tin (văn bản thuật lại một sự kiện lịch sử)  **d. Nội dung chính và bố cục văn bản:**  - **Nội dung khái quát**: thuật lại sự kiện Bác Hồ soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; theo trình tự thời gian.  - **Bố cục**: 3 phần như trong sách.  + Phần 1: Thuật lại việc Bác yêu cầu giao cho Bác cuốn Tuyên ngôn độc lập của Mĩ.  + Phần 2: Thuật lại quá trình chuẩn bị, hoàn thiện bản Tuyên ngôn độc lập.  + Phàn 3: Thuật lại sự kiện Bác đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. |
|  | |
| **THẢO LUẬN THEO CẶP**  **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại phần in đậm (sa pô) của văn bản.  + Cho biết tác dụng, ý nghĩa của phần in đậm này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV gọi đại diện 1 vài cặp trả lời.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **3. Phân tích văn bản thông tin**  **3.1. Ý nghĩa, tác dụng của phần in đậm (sa pô của bài báo)**  - Thu hút người đọc, xác định chủ đề của bài viết: ý nghĩa to lớn của sự ra đời bản *Tuyên ngôn độc lập.*  - Tóm tắt nội dung bài viết  - Vừa thể hiện phong cách của tác giả vừa chứng minh tính thời sự. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 01:**  **Tìm hiểu văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”* (Bùi Đình Phong)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2 + 3** | **Nhóm 4** | | **Nhiệm vụ tìm hiểu** | **Phần 1 văn bản /tr 92 - sgk** | **Phần 2 văn bản (Tr 92, 93 - sgk)** | **Phần 3 văn bản (Tr 93 - sgk)** | | - Phần 1 cung cấp thông tin gì?  - Tìm hiểu thêm bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hoa Kỳ: thời điểm ra đời? Ý nghĩa? | - Liệt kê các mốc thời gian và sự kiện tương ứng.  - Việc liệt kê các thông tin về thời gian, sự kiện đó có ý nghĩa gì với người đọc? | - Phần 3 nhắc đến thông tin nào?  - Nêu tác dụng của việc sử dụng 2 hình ảnh trong văn bản. | | |
| THẢO LUẬN NHÓM:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại 3 phần của văn bản.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 05 phút: Hoàn thành phiếu HT 01: Tìm hiểu sự ra đời của bản *Tuyên ngôn độc lập*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  - GV gọi đại diện nhóm 1 trình bày nội dụng phần 1 của văn bản.  Nhóm 2 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức.  \*GV mở rộng, cung cấp thông tin về bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hoa Kỳ (1776):  ***Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ****là tuyên bố được thông qua bởi cuộc họp của*[*Quốc hội lục địa lần thứ hai*](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Qu%E1%BB%91c_h%E1%BB%99i_l%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BB%8Ba_l%E1%BA%A7n_th%E1%BB%A9_hai&action=edit&redlink=1)*tại*[*Tòa nhà bang Pennsylvania*](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%C3%B2a_nh%C3%A0_bang_Pennsylvania&action=edit&redlink=1)*(nay là*[*Hội trường Độc lập*](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%99i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BB%99c_l%E1%BA%ADp&action=edit&redlink=1)*) ở*[*Philadelphia, Pennsylvania*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Philadelphia,_Pennsylvania)*, vào ngày 4 tháng 7 năm 1776. Tuyên ngôn tuyên bố rằng*[*Mười ba thuộc địa*](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di_ba_thu%E1%BB%99c_%C4%91%E1%BB%8Ba)*trong tình trạng chiến tranh với Vương quốc Liên hiệp Anh sẽ coi mình là mười ba quốc gia độc lập có chủ quyền, không còn dưới sự cai trị của Anh. Với Tuyên ngôn, các quốc gia mới này đã thực hiện bước đầu tiên tập thể để hình thành Hợp chủng quốc Hoa Kỳ*  *-* GV gọi đại diện nhóm 2 trình bày nội dung phần 2 của văn bản.  Nhóm 3 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức.    Căn nhà số 48 - Hàng Ngang    Văn bản gốc “Tuyên ngôn độc lập” do Hồ Chí Minh soạn thảo.  - GV gọi đại diện nhóm 4 trình bày nội dung phần 3 của văn bản.  Nhóm 1 nhận xét; các nhóm khác bổ sung.  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **3.2. Thuật lại sự ra đời của bản *Tuyên ngôn độc lập***  **a. Phần 1: Bác yêu cầu Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ**  - 4-5-1945, Hồ Chí Minh rời Pác Bó về Tân Trào.  - Giữa tháng 5, Người yêu cầu báo vụ của OSS điện về Côn Minh, đề nghị có bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ.  → Bước đầu chuẩn bị cho bản Tuyên ngôn Độc lập.  **b. Phần 2: Công tác chuẩn bị và hoàn thành Tuyên ngôn Độc lập**  - 22-8-1945, Bác rời Tân Trào về Hà Nội.  - Sáng 26-8-1945, Bác triệu tập và chủ trì cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng, bàn về nhiều vấn đề trong đó có việc ra mắt Tuyên ngôn Độc lập.  - 27-8-1945, Người tiếp các bộ trưởng mới tham gia Chính phủ và đề nghị đầu tháng 9 đọc Tuyên ngôn Độc lập, ra mắt Chính phủ. Người đưa bản thảo để các thành viên Chính Phủ yêu cầu xét duyệt kĩ.  - 28 và 29-8, ban ngày làm việc soạn thảo, ban đêm tự đánh máy Tuyên ngôn Độc lập.  - 30-8, mời một số đồng chí đến trao đổi, góp ý cho bản thảo Tuyên ngôn Độc lập.  - 31-8, Bác bổ sung một số điểm vào Tuyên ngôn Độc lập.  → Chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo vì Tuyên ngôn Độc lập không chỉ đọc cho nhân dân toàn quốc mà còn đọc cho Chính phủ Pháp, nhân dân Pháp, các nước đồng minh.  **c. Phần 3: Bác đọc bản Tuyên ngôn Độc lập**  - **Thời gian**: 14h ngày 2-9-1945.  - **Địa điểm**: Cuộc mít tinh vườn hoa Ba Đình.  - **Thành phần tham gia**: Hàng chục vạn đồng bào.  - **Phương thức**: Trên diễn đàn cao và trang nghiêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. |
| **4. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản thông ti:*  *+ Văn bản thuật lại sự kiện chính nào? nhằm mục đích gì?*  *+ Để thu hút người đọc, văn bản sử dụng thêm các yếu tố gì về hình thức?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **4.1. Nội dung**  Văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* của tác giả Bùi Đình Phong đã cung cấp đầy đủ thông tin về sự kiện ra đời bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  **4.2. Nghệ thuật**  Kết hợp chữ viết (chữ in thường và chữ in đậm) với tranh ảnh để văn bản thông tin sinh động. |

**\*Sau đọc – hiểu văn bản:**

**Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Các thông tin được cung cấp trong văn bản*Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* của tác giả Bùi Đình Phong có ý nghĩa gì với cá nhân em?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS chia sẻ ý kiến của mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.

………………………………………………………